

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 1764 /2020/KDTM-ST

Ngày: 27/10/2020

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Cẩm Vân

2. Nguyễn Thị Bích Thân

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa: Bà Phan Hoàng Anh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 1756/2018 TLST-KDTM ngày 17 tháng 9 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 303/2020/QĐXXST-KDTM ngày 01 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 234/2020/QĐST-KDTM ngày 29/9/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP X

Địa chỉ trụ sở chính: Tháp BIDV ,số 35, đường Hàng V, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền:

Bà Man Vũ Mai Phương, ông Hà Anh T, ông Cù Trung Đ (giấy ủy quyền số 25/UQ-BIDV.NBE ngày 27/8/2018) **(có mặt)**

Địa chỉ: 15A2, đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước K, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty Y (vắng mặt)

Địa chỉ trụ sở: Số 289 đường Đinh Bộ Lĩnh, Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Anh Sáng **(vắng mặt)**

Địa chỉ: Số 195 (nay là 191P) Minh Kh, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/8/2018 của nguyên đơn, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bản tự khai của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và các biên bản hòa giải thì:

Ngày 15/12/2016 nguyên đơn và bị đơn có ký Hợp đồng tín dụng số 01/2016/9145606/HĐTD ngày 15/12/2016 với nội dung chính như sau:

- Số tiền cho vay: Nguyên đơn cho bị đơn vay với số tiền tối đa là **1.693.300.000 đồng** (Bằng chữ *Một tỷ, sáu trăm chín mươi ba triệu, ba trăm ngàn đồng chẵn*).

- Mục đích vay vốn: Mua xe ô tô.
- Thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày Bên vay rút khoản vay đầu tiên.
- Thời hạn rút vốn: 180 ngày kể từ ngày Hợp đồng này có hiệu lực.
- Lãi suất: 7.8%/năm cố định trong 12 tháng, sau đó được điều chỉnh 06 tháng/lần vào ngày **01/01 và 01/07 hàng năm trên nguyên tắc xác định lãi suất cho vay như sau: lãi xuất tiền vay = lãi suất tiền gửi tiết kiệm 12 tháng cuối kỳ của BIDV Chi nhánh Nhà Bè + biên độ 4%/năm.**

+ Lãi suất quá hạn: là 150% lãi suất trong hạn (lãi vay đã được điều chỉnh nếu có).

- Kế hoạch trả nợ gốc, lãi:

+ Lịch trả nợ gốc: Bên vay có trách nhiệm trả nợ gốc vào ngày 10 hàng quý. Cụ thể, số tiền gốc phải trả hàng quý là 84.665.000 đồng.

+ Lịch trả nợ lãi: định kỳ vào ngày 10 hàng quý.

Để bảo đảm nghĩa vụ của Bên vay theo Hợp đồng tín dụng số 01/2016/9145606/HĐTD ngày 15/12/2016, bị đơn đã thế chấp cho nguyên đơn các tài sản như sau:

- Tài sản đảm bảo là 03 xe ô tô như sau:

+ Giấy chứng nhận đăng kí xe ô tô Mazda số 230717 do CA.TP HCM cấp ngày 12/12/2016, biển số xe số **51D-076.29**, Chủ sở hữu là Công ty TNHH Đầu tư & Phát triển Solar Việt Nam.

+ Giấy chứng nhận đăng kí xe ô tô Mazda số 230718 do CA.TP HCM cấp Ngày 12/12/2016, biển số xe số **51D-076.25**, Chủ sở hữu là Công ty TNHH Đầu tư & Phát triển Solar Việt Nam.

+ Giấy chứng nhận đăng kí xe ô tô Mazda 229776 do CA.TP HCM cấp ngày 05/12/2016, biển số xe số **51G-212.06**, Chủ sở hữu là Công ty Y.

-Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2016/9145606/HĐBĐ ngày 15/12/2016 được công chứng tại Văn phòng Công chứng số 1, Quận 1, TP.HCM, số công chứng 026728, quyền số 12.TP/CC-SCC/HĐGD.

Ngày 16/12/2016, nguyên đơn đã giải ngân cho bị đơn theo hợp đồng tín dụng số 01/2016/9145606/HĐTD ngày 15/12/2016 với tổng số tiền là **1.693.300.000 đồng**.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng nêu trên, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, không thanh toán tiền lãi cho nguyên đơn kể từ ngày **11/6/2018** và không thanh toán nợ gốc cho nguyên đơn.

Tính đến ngày 27/10/2020, bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền: **1.775.959.445 đồng, bao gồm:**

- Nợ gốc là: 1.269.975.000 đồng.

- Nợ lãi tạm tính đến hết ngày 27/10/2020 : 505.984.445 đồng (trong đó lãi trong hạn là 367.326.458 đồng và lãi quá hạn là 138.657.987 đồng)

Nguyên đơn đã nhiều lần nhắc nhở, yêu cầu bị đơn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn nhưng bị đơn đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết tại Hợp đồng tín dụng.

Nay, nguyên đơn yêu cầu Tòa án:

Buộc bị đơn phải thanh toán ngay toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi theo Hợp đồng tín dụng số 01/2016/9145606/HĐTD ngày 15/12/2016, tạm tính đến hết ngày 27/10/2020: **1.775.959.445 đồng (trong đó nợ gốc là 1.269.975.000 đồng , nợ lãi 505.984.445 đồng)** và toàn bộ lãi, lãi phạt phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 01/2016/9145606/HĐTD ngày 15/12/2016 cho đến khi bị đơn thực hiện xong nghĩa vụ đối với nguyên đơn. Yêu cầu trả số tiền trên ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

-Trường hợp mà bị đơn không thanh toán được nợ, đề nghị phát mãi tài sản thế chấp là 03 xe ô tô theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô Mazda số 230717 do CA.TP HCM cấp ngày 12/12/2016, biển số xe số **51D-076.29**; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 230718 do CA.TP HCM cấp ngày 12/12/2016, biển số xe số **51D-076.25**; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 229776 do CA.TP HCM cấp ngày 05/12/2016, biển số xe số **51G-212.06** do bị đơn là chủ sở hữu để ưu tiên thanh toán cho toàn bộ nghĩa vụ đối với nguyên đơn.

Bị đơn, vắng mặt suốt quá trình tố tụng.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu nếu giá trị các tài sản bảo đảm không thu hồi đủ nợ thì bị đơn tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán cho đến khi xong nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn và đại diện theo pháp luật của bị đơn không đến Tòa để giải quyết vụ án, cũng không gửi văn bản trả lời về nội dung đơn kiện mặc dù đã được tòa tổng đạt thông báo thụ lý và triệu tập đến tòa để giải quyết vụ kiện.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Bình Thạnh phát biểu về việc chấp hành đúng quy định tại bộ luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự và xác định: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình trong quá trình tham gia tố tụng.

Về nội dung: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền vốn và lãi quá hạn tính tới ngày 27/10/2020 là : **1.775.959.445 đồng (trong đó nợ gốc là 1.269.975.000 đồng , nợ lãi 505.984.445 đồng)** theo Hợp đồng tín dụng số 01/2016/9145606/HĐTD ngày 15/12/2016, mục đích vay của bị đơn là thanh toán tiền mua 3 chiếc xe. Đây là “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng”.

Bị đơn có địa chỉ trụ sở tại 289 đường Đinh Bộ Lĩnh, Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ khoản 1 Điều 30, Khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về người tham gia tố tụng và sự có mặt của các đương sự:

Bị đơn và đại diện theo pháp luật của bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do.

Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ tính tới ngày 27/10/2020 là 1.775.959.445 đồng (trong đó nợ gốc là 1.269.975.000 đồng, nợ lãi 505.984.445 đồng) yêu cầu trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 01/2016/9145606/HĐTD ngày 15/12/2016, bị đơn vay số tiền **1.693.300.000 đồng**, mục đích mua xe.

Căn cứ vào mục đích vay tiền của bị đơn là để mua xe và Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2016/9145606/HĐBĐ ngày 15/12/2016 được công chứng tại Văn phòng Công chứng số 1, Quận 1, TP.HCM, số công chứng 026728, quyển số 12.TP/CC-SCC/HĐGD. Tài sản đảm bảo là 03 xe ô tô thuộc sở hữu của bị đơn như sau:

+ Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô Mazda số 230717 do CA.TP HCM cấp ngày 12/12/2016, biển số xe số **51D-076.29**, Chủ sở hữu là Công ty TNHH Đầu tư & Phát triển Solar Việt Nam.

+ Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô Mazda số 230718 do CA.TP HCM cấp Ngày 12/12/2016, biển số xe số **51D-076.25**, Chủ sở hữu là Công ty TNHH Đầu tư & Phát triển Solar Việt Nam.

+ Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô Mazda 229776 do CA.TP HCM cấp ngày 05/12/2016, biển số xe số **51G-212.06**, Chủ sở hữu là Công ty Y.

Căn cứ vào Tóm tắt sao kê do nguyên đơn nộp thể hiện bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và không thanh toán nợ gốc cho nguyên đơn từ ngày 11/6/2018. Số tiền bị đơn còn nợ là 1.775.959.445 đồng (trong đó nợ gốc là 1.269.975.000 đồng, nợ lãi 505.984.445 đồng)

Hội đồng xét xử có cơ sở xác định bị đơn có vay tiền để mua tài sản và thế chấp bằng chính tài sản của bị đơn nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số nợ vay trên là có cơ sở chấp nhận.

Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán cả vốn và lãi kể từ ngày vi phạm nghĩa vụ thanh toán và thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu này của nguyên đơn là đúng và có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị

đơn phải trả số tiền 1.775.959.445 đồng (trong đó nợ gốc là 1.269.975.000 đồng , nợ lãi 505.984.445 đồng) cho nguyên đơn, trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 28/10/2020 trên số dư nợ gốc thực nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng cho đến khi thanh toán hết nợ gốc. Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu này phù hợp với thỏa thuận của các bên được quy định trong hợp đồng tín dụng, phù hợp với Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối cao nên có đủ cơ sở để chấp nhận.

[4] Về án phí :

Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn nên ông Hưng phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 30, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 91, 93,94, Điều 147, 203,207,208, 220, 227,228, 244, 266, 273, 280 Bộ luật tố tụng dân sự 2015

Áp dụng Điều 335,357,418,466,468 Bộ luật dân sự năm 2005;

Áp dụng Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Áp dụng Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/8/2016

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên:

1.Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng TMCP X

Buộc Công ty Y có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền **1.775.959.445 đồng** (Một tỷ bảy trăm bảy mươi lăm triệu chín trăm năm mươi chín ngàn bốn trăm bốn mươi lăm đồng), trong đó nợ gốc là 1.269.975.000 đồng, nợ lãi 505.984.445 đồng. Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Công ty Y còn phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam tiền lãi và phí phát sinh kể từ ngày 28/10/2020 theo mức lãi suất thỏa thuận tại theo Hợp đồng tín dụng số 01/2016/9145606/HĐTD ngày 15/12/2016 trên số dư nợ gốc thực nợ cho đến khi thanh toán hết nợ gốc.

Trường hợp Công ty Y trả xong nợ thì cùng lúc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam trả lại cho Công ty Y bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô Mazda số 230717 do CA.TP HCM cấp ngày 12/12/2016, biển số xe số **51D-076.29**, Chủ sở hữu là Công ty TNHH Đầu tư & Phát triển Solar Việt Nam, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô Mazda số 230718 do CA.TP HCM cấp ngày 12/12/2016, biển số xe số **51D-076.25**, Chủ sở hữu là Công ty TNHH Đầu tư & Phát triển Solar Việt Nam, Giấy

chứng nhận đăng kí xe ô tô Mazda 229776 do CA.TP HCM cấp ngày 05/12/2016, biển số xe số **51G-212.06**, Chủ sở hữu là Công ty Y.

Trường hợp Công ty Y không thanh toán nợ, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam được quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản đảm bảo là 03 xe ô tô thuộc sở hữu của bị đơn như sau:

+ Giấy chứng nhận đăng kí xe ô tô Mazda số 230717 do CA.TP HCM cấp ngày 12/12/2016, biển số xe số **51D-076.29**, Chủ sở hữu là Công ty TNHH Đầu tư & Phát triển Solar Việt Nam.

+ Giấy chứng nhận đăng kí xe ô tô Mazda số 230718 do CA.TP HCM cấp Ngày 12/12/2016, biển số xe số **51D-076.25**, Chủ sở hữu là Công ty TNHH Đầu tư & Phát triển Solar Việt Nam.

+ Giấy chứng nhận đăng kí xe ô tô Mazda 229776 do CA.TP HCM cấp ngày 05/12/2016, biển số xe số **51G-212.06**, Chủ sở hữu là Công ty Y.

Tiền bán tài sản thế chấp được sử dụng để thanh toán nghĩa vụ cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam sau khi trừ chi phí bảo quản, bán tài sản và các chi phí cần thiết khác có liên quan để xử lý tài sản thế chấp

Trường hợp tiền bán còn thừa thì phải trả lại cho Công ty Y nếu tiền bán còn thiếu thì Công ty Y phải có trách nhiệm trả tiếp phần còn thiếu đó cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty Y phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 65.278.783 đồng (Sáu mươi lăm triệu hai trăm bảy mươi tám ngàn bảy trăm tám mươi ba đồng). Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp là 26.001.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0005392 ngày 13/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TANDTP.HCM
- VKSNDQ.Bình Thạnh
- VKSND TP. HCM
- Chi Cục THADS Q. Bình Thạnh
- Các đương sự
- Lưu VP, hồ sơ.

Nguyễn Thị Thanh Hiếu